

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Số: /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày tháng năm 2023

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XII, kỳ họp thứ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 6 xem xét ban hành Nghị quyết quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân

phổ, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

1. Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*gọi tắt là Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND*) và Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND ngày 22/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh (*gọi tắt là Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND*) được ban hành trên cơ sở Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (*gọi tắt là Nghị định số 34/2019/NĐ-CP*) và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Tuy nhiên, ngày 10 tháng 6 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 (*gọi tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP*) bãi bỏ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP. Như vậy, căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND đã không còn phù hợp.

3. Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có rất nhiều điểm mới so với các Nghị định trước đây, như giao tăng thêm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở đơn vị hành chính cấp xã có quy mô dân số, diện tích tự nhiên cao hơn so với tiêu chuẩn quy định; tăng mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;... Điều này dẫn đến các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về các đối tượng này không còn phù hợp, đòi hỏi phải xây dựng Nghị quyết thay thế.

4. Đồng thời thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP; trong đó quy định Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể những nội dung về chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân

phố; Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Do vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp để đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

1. Mục đích: Nhằm quy định cụ thể: chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh.

### **2. Quan điểm xây dựng văn bản**

Xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 của Quốc hội; phù hợp các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

Nội dung và mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức hỗ trợ, mức khoán kinh phí hoạt động phải tạo động lực thúc đẩy người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố tích cực tham gia và an tâm công tác.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng: Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **IV. QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

1. Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 35/TB-TTHĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ xây dựng dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII theo quy định (*trình theo quy trình rút gọn*).

2. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ (*cơ quan soạn thảo*) xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi xin ý kiến, các địa phương, đơn vị; tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị, địa phương; đồng thời hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, gửi Sở Tư pháp thẩm định (*Văn bản số 3261/SNV-XDCQ&TCBM ngày 13 tháng 11 năm 2023*). Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (*Báo cáo số 506/BC-STP ngày 14 tháng 11 năm 2023*), Sở Nội vụ đã tiếp tục hoàn thiện dự thảo trình trình xin ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh bằng phiếu ý kiến (*Kết quả có 21/21 thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với dự thảo Nghị quyết, đạt 100% tỷ lệ ý kiến tham gia*).

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN NGHỊ QUYẾT**

1. Bố cục của Nghị quyết: Nghị quyết gồm có 07 điều, nội dung cơ bản của các điều như sau:

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

**Điều 2.** Chức danh, mức phụ cấp và bố trí đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

**Điều 3.** Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và mức hỗ trợ người người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố

**Điều 4.** Việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

**Điều 5.** Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

**Điều 6.** Tổ chức thực hiện.

**Điều 7.** Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:

**2.1. Về chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, Tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc của thôn, Tổ dân phố.**

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Trên cơ sở đề xuất của các địa phương, đơn vị<sup>1</sup> và kế thừa các chức danh đã quy định tại Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất 15 chức danh gồm: Văn phòng Đảng ủy; Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Tổ chức - Kiểm tra; Tuyên giáo - Dân vận; Kinh tế - Tổng hợp; Văn hóa - Xã hội; Văn thư - Lưu trữ - Thủ quỹ; Nhân viên Thú y; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

b. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, Tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, Tổ dân phố.

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, Tổ dân phố: Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP<sup>2</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, Tổ dân phố đề xuất gồm 03 chức danh: Bí thư chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận.

- Đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, Tổ dân phố gồm: Phó Bí thư Chi bộ; Phó Trưởng thôn; Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh; Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; Chi hội trưởng Hội Nông dân; Bí thư Chi đoàn Thanh niên; Chi hội trưởng Chi hội người cao tuổi; Chi hội trưởng Chi hội chữ thập đỏ; Thôn đội trưởng; Nhân viên y tế thôn; Công an viên; Bảo vệ ở tổ dân phố thuộc phường, thị trấn (*Tổ trưởng; Tổ phó; Tổ viên*).

**2.2. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, Tổ dân phố.**

a) Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã

- Đơn vị hành chính cấp xã loại I được khoán quỹ phụ cấp bằng 21,0 lần mức lương cơ sở; Đơn vị hành chính cấp xã loại II được khoán quỹ phụ cấp bằng 18,0 lần mức lương cơ sở; đơn vị hành chính cấp xã loại III được khoán quỹ phụ cấp bằng 15,0 lần mức lương cơ sở (*thực hiện theo định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ*).

- Đồng thời đảm bảo phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định 33/2023/NĐ-CP, đối với đơn vị hành chính cấp xã có số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tăng thêm thì tổng mức khoán quỹ phụ cấp được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người hoạt

<sup>1</sup> Ngày 13 tháng 9 năm 2023, Sở Nội vụ tỉnh có văn bản số 2552/SNV-XDCQ&TCBM đề nghị các địa phương, đơn vị đề xuất các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và chức danh người trực tiếp tham gia công việc của thôn tổ dân phố.

<sup>2</sup> Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 chức danh (bao gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận) được hưởng phụ cấp hàng tháng. Trường hợp Luật có quy định khác thì thực hiện theo quy định của luật đó.

động không chuyên trách tăng thêm. Do đó giao mức phụ cấp 1,5 mức lương cơ sở/người/tháng (*bao gồm cả bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế*) là phù hợp.

b) Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, Tổ dân phố: Căn cứ khoản 2 khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 6044/BNV-CQĐP ngày 16 tháng 10 năm 2023 hướng dẫn về mức khoán phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc của thôn và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất như sau:

- Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới; thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã mức phụ cấp là 1,7 mức lương cơ sở/mỗi chức danh.

- Đối với các thôn, tổ dân phố còn lại mức phụ cấp là 1,2 mức lương cơ sở/mỗi chức danh.

c) Mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, Tổ dân phố:

- Đối với chức danh Thôn đội trưởng: Tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 72/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của luật dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ quy định: “2. Đối với Thôn đội trưởng: Mức hưởng phụ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nhưng không thấp hơn 745.000 đồng.”. Mặt khác, tại Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định mức phụ cấp đối với chức danh này là 0,5. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất tiếp tục giữ mức phụ cấp là 0,5.

- Nhân viên y tế thôn: Áp dụng mức phụ cấp hàng tháng với nhân viên y tế thôn, bản theo Điều 2 Quyết định 75/2009/QĐ-TTg như sau:

“2. Mức phụ cấp hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, bản bằng 0,5 và 0,3 so với mức lương tối thiểu chung được quy định như sau:

a) Mức 0,5 áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.

b) Mức 0,3 áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, bản tại các xã còn lại.”

- Công an viên: Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức phụ cấp bằng 0,5 lần mức lương cơ sở. Lý do:

+ Điều 7 Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh công an xã quy định:

*“Điều 7. Chế độ, chính sách đối với Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên*

*1. Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên được hưởng chế độ lương, phụ cấp theo quy định của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn”.*

+ Điều 12, Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy quy định:

***“Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp***

*1. Đối với xã, thị trấn đã tổ chức Công an chính quy, những trường hợp Công an xã bán chuyên trách được Ủy ban nhân dân các cấp đồng ý tiếp tục sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở thì được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Pháp lệnh Công an xã cho đến khi có văn bản quy phạm pháp luật khác.*

*2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về số lượng, mức phụ cấp đối với Công an xã bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở từ ngân sách nhà nước; quyết định chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở theo các quy định hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương; trong trường hợp địa phương không bố trí được nguồn ngân sách thì trung ương sẽ bổ sung kinh phí cho địa phương thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước”.*

+ Mặt khác, Nghị định số 73/2009/NĐ-CP và Nghị định số 42/2021/NĐ-CP không quy định cụ thể mức phụ cấp đối với Công an viên căn cứ vào tính chất công việc và nguồn ngân sách của tỉnh.

- Đối với Bảo vệ tổ dân phố (*Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên*):

Nghị định số 38/2006/NĐ-CP không quy định mức phụ cấp cụ thể đối với bảo vệ tổ dân phố. Tuy nhiên tại Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007 hướng dẫn thực hiện nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của chính phủ về bảo vệ dân phố quy định: *“1. Chế độ, chính sách đối với Bảo vệ dân phố 1.1. Bảo vệ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân dân phường chi trả. Mức phụ cấp do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào điều kiện, khả năng cụ thể và cân đối ngân sách của từng địa phương để đề nghị Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phê duyệt mức phụ cấp hàng tháng cho Bảo vệ dân phố theo từng chức danh”.* Kế thừa Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND tỉnh về chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, Tổ dân phố; Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Tổ trưởng 0,4 mức lương cơ sở. Tổ phó 0,3 mức lương cơ sở. Tổ viên 0,2 mức lương cơ sở.

- Đối với những người trực tiếp tham gia công việc của thôn còn lại (ngoài 04 chức danh nêu trên):

+ Căn cứ nguồn ngân sách của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức hỗ trợ 200.000 đồng/người/ tháng.

### **2.3. Mức phụ cấp kiêm nhiệm**

a) Tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: “4. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm”. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất trường hợp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được hưởng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm, cụ thể:

- Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 (một) người trong số lượng được giao thì được hưởng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 (một) người trong số lượng được giao thì được hưởng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ quy định của chức danh kiêm nhiệm.

- Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố mà giảm được 01 (một) người trong số lượng được giao được hưởng 100% mức hỗ trợ quy định của chức danh kiêm nhiệm.

b) Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ của chức danh cao nhất. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

### **2.4. Mức hỗ trợ khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội cấp xã.**

Theo Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND mức khoán kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội cấp xã là: 1.500.000 đồng. Căn cứ nguồn ngân sách của tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất giữ nguyên mức hỗ trợ thêm kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ



quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh) là 1.500.000 đồng/xã, phường, thị trấn/năm.

(có dự thảo Nghị quyết, bản thuyết minh và tài liệu, hồ sơ liên quan kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ 6 xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu VT, NC<sub>TTTT.PKD</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**